

Số: 169/2021/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 669/2020/TLST – HNGĐ ngày 04/11/2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã Ngọc W, huyện Đắk H, tỉnh Kon T; tạm trú: 23/1 Đường số 1, Tổ 14, Khu phố 2, phường Bình Th, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Plei D, xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia L; tạm trú: 23/1 Đường số 1, Tổ 14, Khu phố 2, phường Bình Th, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng cư trú tại Quận B, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Tp. HCM.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn nhân số 107 đăng ký ngày 17/9/2019 tại UBND xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia L).

Quá trình chung sống ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phát sinh mâu thuẫn, cả hai nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T cùng xác nhận không có con chung, nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có tài sản chung, nên không xét.

[5] Về nợ chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung, nên không xét.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 107 đăng ký ngày 17/9/2019 tại UBND xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia L).

1.2. Về con chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0041769 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa